

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Anh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Ông Đào Đình Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Xuân Đ, sinh năm 1971 tại tỉnh H. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn H (đã chết), con bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1975; Có hai con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 08 ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 03/4/2020);

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 04 ngày 11/3/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong bản án ngày 13/5/1999);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 25/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 23/4/2009);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 12/5/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 07/5/2021, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1975;

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H. Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Không Văn S, sinh năm 1965;

Trú tại: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh H; Vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1979;

Trú tại: Khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 7 giờ ngày 04/5/2021, sau khi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện Thanh Miện, Lưu Xuân Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P4-1163 đến khu vực cầu T thuộc địa phận huyện P, tỉnh H1 tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến cầu T, Đ gặp người nam giới không quen biết hỏi mua được 01 gói Heroine gói trong giấy bạc với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người đi tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến khu vực cổng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T thuộc khu vực P, thị trấn T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 241/KLGD-PC09 ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Lưu Xuân Đ gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,154 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại sau giám định là 0,097 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lưu Xuân Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Xuân Đ từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2021.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,097 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín;

Trả lại xe mô tô BKS 34P4-1163 cho bị cáo Đ và vợ là chị Đoàn Thị D.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 04/5/2021, tại khu vực trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T, thuộc Khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, Lưu Xuân Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,154 gam ma túy, loại Heroine trong túi ngực bên trái đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo không có tiền án. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo có nhân thân xấu: bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử 02 lần vào các ngày 11/3/1997 với mức hình phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, ngày 27/3/2000 với mức hình phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải dương xét xử ngày 22/6/2017 với

mức hình phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hơn nữa, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cần có đường lối xử lý nghiêm. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, hiện đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,097 gam ma túy, loại Heroine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy màu trắng là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Xe mô tô BKS 34P4-1163 xác định là tài sản chung của vợ chồng Lưu Xuân Đ và chị Đoàn Thị D, mua từ đầu năm 2009, đăng ký ngày 21/4/2009 tên chủ xe là Lưu Xuân Đ. Bị cáo Đ đã sử dụng xe làm phương tiện đi tìm nơi sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, không cất giấu ma túy trong xe, chị Diệp có đơn xin trả lại tài sản nên trả lại xe cho vợ chồng bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra không xác định tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lưu Xuân Đ **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,097 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy màu trắng (được đựng trong phong bì niêm phong số 241/KLGD - PC09 của Công an tỉnh Hải Dương);

Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 34P4-1163, nhãn hiệu DAEHAN, số máy 0029788, số khung 021288, sơn màu xanh cho bị cáo Lưu Xuân Đ và vợ là chị Đoàn Thị D, sinh năm 1975, trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Lưu Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lại Anh Vân

